

Bản án số: 108/2021/HS-ST
Ngày 24/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Hoàng Giang.

Các Hội thẩm Nhân dân: Bà Bùi Thị Thu Hằng và ông Vũ Gia Đính

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Tuyết, Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Lương, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2021/TLST-HS ngày 02/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn T, sinh ngày 06/02/1985 tại Vĩnh Phúc; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn V D, xã T V, huyện T D, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T1 và bà Bùi Thị T2; vợ: Trần Thị L A, con: Có 02 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/4/2021 đến ngày 04/5/2021 được tại ngoại (có mặt).

2. Nguyễn Xuân T3, sinh ngày 28/8/1988 tại Vĩnh Phúc; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn D L, xã D P, huyện T D, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T4 và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/4/2021 đến ngày 04/5/2021 được tại ngoại (có mặt).

3. Nguyễn Văn L, sinh ngày 08/6/1986; tại Vĩnh Phúc; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm X, xã C H, huyện V T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Đinh Thị C; vợ: Trần Thị T5 (đã ly hôn), con: Có 01 con (sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/4/2021 đến ngày 04/5/2021 được tại ngoại (có mặt).

4. Nguyễn Văn Q, sinh ngày 15/3/1983; tại Vĩnh Phúc; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: TDP VTT, phường K Q, thành phố V Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T6; vợ: Trần Thị H1, con: Có 03 con (lớn sinh năm 2015 nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 118/QĐ-XPHC ngày 07/5/2010 của Công an phường Khai Q, thành phố Vĩnh Yên, xử phạt Nguyễn Văn Q số tiền 1.000.000đ về hành vi đánh bạc. ngày 20/5/2010 thi hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/4/2021 đến ngày 04/5/2021 được tại ngoại (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1975; trú tại: Số nhà 34, đường N T, phường Đ Đ, thành phố V Y, tỉnh Vĩnh Phúc
- Là Giám đốc của Công ty TNHH P N (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/4/2021, tại xưởng làm việc của Công ty TNHH P N, thuộc đường Nguyễn Tất Thành, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Bùi Văn T, Nguyễn Xuân T3, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn L đều là công nhân của Công ty P N đang nghỉ giải lao thì T nói với T3, Q, L “Có gì không, chơi tí”, T3, Q, L hiểu ý của T rủ đánh bạc ăn tiền và cả ba người đều đồng ý. T, T3, Q, L thống nhất với nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Sau đó, T đi xuống khu vực nhà bếp tập thể của Công ty lấy 01 cái bát, 01 cái đĩa bằng sứ, còn T3 lấy 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long và dùng kéo cắt 04 quân vị hình tròn, mỗi quân vị đều có 01 mặt trắng và 01 mặt màu vàng được cắt bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long để làm công cụ đánh bạc. Cách thức chơi và mức sát phạt như sau: Các con bạc thống nhất đánh “chẵn”, “lẻ”, cụ thể: Lẻ là sau khi mở bát trong số 04 quân vị nêu trên có 01 quân vị hiện mặt vàng, 03 quân vị hiện mặt trắng hoặc 01 quân vị hiện mặt trắng, 03 quân vị hiện mặt vàng; kết quả chẵn là: Sau khi mở bát có 02 quân vị hiện mặt trắng, 02 quân vị hiện mặt vàng hoặc 04 quân vị hiện mặt vàng hoặc 04 quân vị hiện mặt trắng. Trước khi vào đánh bạc, T, T3, Q, L thống nhất T3 là người cầm cái, tức là trực tiếp cầm bát, đĩa xóc 04 quân vị bên trong rồi đặt xuống chiếu bạc. Các con bạc còn lại đặt tiền vào 02 bên cửa “chẵn” hoặc “lẻ”, mỗi ván các con bạc đặt thấp nhất là 10.000đ, đặt cao nhất là 100.000đ. Sau đó, T3 mở bát ra kiểm tra kết quả chẵn hay lẻ để xác định thắng thua, nếu mặt của các quân vị ở trạng thái chẵn thì

con bạc đặt tiền bên cửa chắn là thắng, còn con bạc đặt tiền cửa lẻ là thua và được hoặc mất số tiền theo tỷ lệ 1:1, các con bạc đánh cược với người cầm cái là T3 hoặc tự đánh cược với nhau theo thỏa thuận (Ví dụ con bạc đặt cược 10.000đ bên cửa chắn, kết quả mở bát là chắn thì con bạc được ăn 10.000đ từ người cầm cái (T3) hoặc tiền của con bạc khác mà đã thỏa thuận cược với nhau). T, T3, Q, L cùng nhau đánh bạc đến khoảng 11 giờ thì bị Cơ quan Công an thành phố Vĩnh Yên phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 8.335.000đ, trong đó: Cửa T3 là 1.440.000đ, cửa T là: 3.520.000đ, cửa L là 2.005.000đ và cửa Q là 1.370.000đ; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài vị cắt hình tròn bằng vỏ bao thuốc lá và 01 tấm bạt các đối tượng sử dụng để ngồi đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định, trước khi tham gia đánh bạc, Bùi Văn T có số tiền 2.800.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt thu được số tiền 3.520.000đ, T đang thắng số tiền 720.000đ; Nguyễn Xuân T3 có số tiền 2.430.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt thu được 1.440.000đ, T3 đang thua bạc số tiền 990.000đ; Nguyễn Văn Q có số tiền 1.100.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt thu được số tiền 1.370.000đ, Q đang thắng số tiền 270.000đ; Nguyễn Văn L có số tiền 2.005.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt thu được số tiền 2.005.000đ, L không thắng, không thua. T, T3, Q và L đều khai, sử dụng toàn bộ số tiền trên vào việc đánh bạc.

Tại Cáo trạng số 111/CT-VKSTPVY ngày 23/7/2021, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố các bị cáo Bùi Văn T, Nguyễn Xuân T3, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Văn T, Nguyễn Xuân T3, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T3 từ 11 đến 14 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 22 đến 28 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 11 đến 14 tháng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 22 đến 28 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 09 đến 12 tháng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự Phạt: Bùi Văn T, Nguyễn Xuân T3, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn L mỗi bị cáo 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 8.335.000đ là tiền các đối tượng sử dụng vào việc phạm tội. Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn, 01 tấm bọt cũ là công cụ, phương tiện các đối tượng sử dụng vào việc phạm tội.

Các bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau;

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với thời gian, địa điểm cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ. Do đó đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 29/4/2021, tại xưởng làm việc của Công ty TNHH P N, thuộc đường Nguyễn Tất Thành, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Bùi Văn T, Nguyễn Xuân T3, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn L đang đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa ăn tiền thì bị tổ công tác Công an thành phố Vĩnh Yên phát hiện, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Thu giữ vật chứng gồm: 8.335.000đ là số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc, 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn, 01 tấm bọt cũ là công cụ, phương tiện sử dụng đánh bạc.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án, bất bình. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì T3 hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Trong vụ án này bị cáo Bùi Văn T là người rủ rê lôi kéo các đồng phạm thực hiện tội phạm, bị cáo Nguyễn Xuân T3 là người chuẩn bị công cụ để đánh bạc, các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn L là những đồng phạm tham gia tích cực nhưng vì không có sự phân công, bàn bạc nên đây là đồng phạm giản đơn và các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm mà mình đã thực hiện. Trước khi phạm tội các bị cáo T, T3, L đều là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo Q ngày 07/5/2010 Công an phường Khai Q, thành phố Vĩnh Yên xử phạt Q 1.000.000đ về hành vi đánh bạc. Ngày 20/5/2010 bị cáo đã thi hành xong tính đến nay được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính (theo khoản 1 Điều 7 của Luật Xử lý vi phạm hành chính).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T, T3, Q, L đều “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; “Phạm tội lần đầu và thuộc T3 hợp ít nghiêm trọng”, các bị cáo T, T3, Q là lao động chính trong gia đình. Riêng bị cáo T3 có bố, mẹ đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không bị áp dụng.

Như đã nêu trên, xét thấy: Các bị cáo Bùi Văn T, Nguyễn Xuân T3, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn L do nhất thời nên phạm tội là người có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo tốt. Riêng bị cáo Q trong vụ án này bị cáo Q là vai trò thứ yếu, số tiền đánh bạc không lớn, bị cáo bị Công an phường Khai Q phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng đã 11 năm bị cáo không vi phạm pháp luật gì chấp hành nghiêm các đường lối chính sách của đảng, tính đến nay được coi là bị xử lý vi phạm hành chính. Việc buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là chưa cần thiết, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để các bị cáo Bùi Văn

T, Nguyễn Xuân T3, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn L được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Do đó cần phạt mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đó đều hợp pháp.

[5] Đối với 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn, 01 tấm bạt cũ Cơ quan điều tra thu giữ khi tiến hành bắt quả tang T3, L, T, Q về hành vi đánh bạc. Quá trình điều tra xác định, T3, L, T, Q sử dụng các đồ vật trên làm công cụ để đánh bạc với nhau bằng hình thức xóc đĩa, các đồ vật này thuộc quyền sở hữu, quản lý của Công ty TNHH P N và cho các công nhân sử dụng trong quá trình sinh hoạt, làm việc tại Công ty có giá trị sử dụng không lớn, Công ty không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc kéo, T3 sử dụng để cắt vỏ bao thuốc lá Thăng Long thành quân vị để đánh bạc. T3 khai chiếc kéo này T3 lấy trong xưởng làm việc, sau khi cắt quân vị xong T3 để ở đâu không nhớ Cơ quan điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 8.335.000đ thu giữ trong quá trình bắt quả tang, được xác định là số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Công ty TNHH P N là nơi các bị cáo sử dụng làm địa điểm đánh bạc. Quá trình điều tra, đại diện theo ủy của Công ty là chị Nguyễn Thị Tuyết, khai nhận Công ty chỉ quản lý cán bộ, công nhân trong giờ làm việc. Sự việc T, T3, Q, L tự ý rủ nhau đánh bạc trong giờ giải lao tại xưởng làm việc, lãnh đạo của Công ty không biết, để ngăn chặn tình trạng có công nhân đánh bạc trong xưởng như vậy. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 8.335.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn, 01 tấm bạt cũ là công cụ dùng vào việc phạm tội.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 01 (một) năm tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 02 năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T3 01 (một) năm tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 02 (hai) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 11 (mười một) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 22 (hai mươi hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Bùi Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Vân, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; bị cáo Nguyễn Xuân T3 cho Ủy ban nhân dân xã Duy Phiên, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Chấn Hưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân phường Khai Q, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

T3 hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự Phạt: Bùi Văn T, Nguyễn Xuân T3, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

3. Căn cứ khoản 1 khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự :

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 8.335.000đ là tiền các đối tượng sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn, 01 tấm bạt cũ không còn giá trị sử dụng.

(Đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an TP Vĩnh Yên và Cơ quan thi hành án dân sự TP Vĩnh Yên)

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Bùi Văn T, Nguyễn Xuân T3, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS Vĩnh Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Thanh Vân, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.
- UBND xã Duy Phiên, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.
- UBND Phường Khai Q, TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.
- UBND xã Chấn Hưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Quách Thị Hoàng Giang